

Số: **67** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **13** tháng **01** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh của Liên minh sản xuất, chế biến và tiêu thụ
nấm Hương Nam thuộc Tiểu hợp phần B2 - Dự án Cạnh tranh Nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Hiệp định tín dụng dự án Cạnh tranh Nông nghiệp mã số Cr.4518-VN được ký giữa đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế ngày 09/12/2008;

Căn cứ Quyết định số 1846/QĐ-BNN-HTQT ngày 19/06/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án đầu tư Dự án Cạnh tranh Nông nghiệp do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Sổ tay thực hiện dự án Cạnh tranh Nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-BNN-KH ngày 19/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Cạnh tranh Nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-BNN-TC ngày 25/02/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch năm 2011 cho Ban quản lý dự án Cạnh tranh Nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-BNN-TC ngày 01/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Danh sách ngắn các đề xuất mở rộng liên minh thuộc tiểu hợp phần B2 – Dự án Cạnh tranh Nông nghiệp;

Căn cứ thư không phản đối của Ngân hàng Thế giới ngày 20/12/2011;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Cạnh tranh Nông nghiệp tại công văn số 2763/DANN-ACP ngày 23/12/2011;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh của Liên minh sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm Hương Nam với những nội dung sau:

1. Tên liên minh: Liên minh sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm Hương Nam

2. Địa điểm thực hiện: tại 7 huyện thị, gồm 20 xã, phường thuộc tỉnh Ninh Bình

3. Các đối tác tham gia liên minh:

- *Tổ chức nông dân*: Tổ hợp tác sản xuất nấm Hương Nam

Địa chỉ: Xóm 4, Xã Khánh Nhạc, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình

- *Doanh nghiệp*: Doanh nghiệp tư nhân Hương Nam

Địa chỉ: xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, Ninh Bình

4. Mục tiêu của liên minh:

- Nâng cao mối liên kết trong việc cung ứng vật tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nấm giữa các tổ hợp tác xã với các hộ nông dân, giữa các hộ nông dân với doanh nghiệp;

- Tạo ra nhiều sản phẩm nấm tươi đảm bảo chất lượng, đủ số lượng thường xuyên để đáp ứng nhu cầu đặt hàng của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ về kỹ thuật sản xuất, chăm sóc, thu hái nấm đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.

- Cùng nhau xây dựng thương hiệu liên minh nấm Hương Nam tỉnh Ninh bình và tiến tới xây dựng nhà máy chế biến nấm .

- Tạo ra nhiều việc làm và tăng thu nhập cho các thành viên của liên minh.

5. Số người hưởng lợi: 140 hộ và 1 doanh nghiệp

6. Thời gian thực hiện dự án: 18 tháng

7. Tổng kinh phí và nguồn vốn thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- Tổng kinh phí: 14.597.514.000 đồng.

- Nguồn vốn thực hiện:

+ Tổ chức nông dân: 13.597.514.000 đồng. trong đó:

* Các hộ đóng góp (60%): 8.158.508.000 đồng.

* Dự án hỗ trợ (vốn IDA 40%): 5.439.006.000 đồng.

+ Doanh nghiệp: 1.000.000.000 đồng. trong đó:

* Vốn doanh nghiệp: 600.000.000 đồng.

* Dự án hỗ trợ (vốn IDA): 400.000.000 đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ban quản lý dự án Cạnh tranh Nông nghiệp thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Trưởng ban quản lý các dự án Nông nghiệp, Giám đốc dự án Cạnh tranh Nông nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

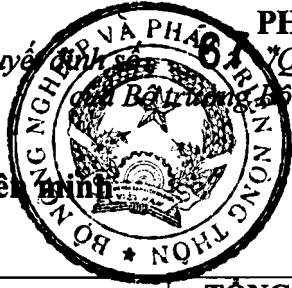
- Như điều 3;
- Lưu: VT. TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC
(Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-BNN-TC ngày 13 tháng 01 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



1. Đầu tư của liên minh

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	TỔ CHỨC	TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ	VỐN TỰ CÓ	DỰ ÁN HỖ TRỢ
1	Nông dân	13.597.514	8.158.508	5.439.006
2	Doanh nghiệp	1.000.000	600.000	400.000
	CỘNG	14.597.514	8.758.508	5.839.006

Handwritten signature

www.LuatVietnam.vn

2. Đầu tư của Tổ chức nông dân

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số	Đơn giá	Thành tiền	Nông dân đóng góp (60%)	Dự án hỗ trợ (40%)
I	Trang thiết bị vật tư (bị chi thực hiện)				4.179.000	2.507.400	1.671.600
1	Lán trại mở rộng	m ²	14.000	298,5	4.179.000	2.507.400	1.671.600
II	Chi phí sản xuất (chi 18 tháng)				8.869.114	5.321.468	3.547.646
1	Vôi bột	lạng	24.5	1.250	118.125	70.875	47.250
2	Giống nấm. Trong đó:						
-	Giống nấm sò	Kg	144.500	18	2.601.144	1.560.686,4	1.040.457,6
-	Giống nấm mỡ	Kg	9.625	25	240.625	144.375	96.250
-	Giống linh chi	Chai	9.815	20	196.300	117.780	78.520
-	Giống mộc nhĩ	Kg	5.321	30	159.630	95.778	63.852
-	Giống nấm rơm	Kg	10.415	21	218.715	131.229	87.486
3	Túi nilon	kg	20.800	50	1.040.000	624.000	416.000
4	Dây treo	kg	16.600	20	332.000	199.000	132.800
5	Bông nút	kg	11.611	30	348.330	208.998	139.332
6	Nịt kẹp	kg	382	100	38.200	22.920	15.280
7	Đạm urê	kg	2.860	11	31.460	18.876	12.584
8	Đạm sunfat	kg	11.940	9	107.460	64.476	42.984
9	Bột nhẹ	kg	28.155	5	140.775	84.465	56.310
10	Lân lâm thao	kg	15.210	5	76.050	45.630	30.420
12	Mùn cưa cao su	tấn	781	1.500	1.171.500	702.900	468.600
13	Rơm rạ	tấn	4.622	400	1.848.800	1.109.280	739.520
15	Than kíp lê	tấn	40	5.000	200.000	120.000	80.000
III	Chi phí khác				461.400	276.840	184.560
1	Phụ cấp lương cho cán bộ quản lý Liên minh	04 người x 18 tháng		1.200/tháng	86.400	51.840	34.560
2	Lương cán bộ kỹ thuật (4 người)	4 người x 18 tháng		2.000/tháng	144.000	86.400	57.600
3	Chi tập huấn (420 người trong 5 ngày)	420 người x 5 ngày		100.000 đ /người/ngày	210.000	126.000	84.000
4	Chi đi thăm quan mô hình SX nấm (mỗi hộ 01 người)	140 người		150.000 đ/người	21.000	12.600	8.400
IV	Dự phòng				88.000	52.800	35.200
Tổng cộng (I)+(II)+(III)+(IV)					13.597.514	8.158.508	5.439.006

Handwritten signature

3. Đầu tư của Doanh nghiệp

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Tổng tiền	Doanh nghiệp đầu tư	Dự án hỗ trợ
1	Chi đào tạo cán bộ nghiên cứu và triển thị trường	100.000	100.000	
2	Chi tham gia hội chợ trong và ngoài nước và quảng bá thương hiệu	100.000	100.000	
3	Mua ô tô lạnh vận chuyển nấm	400.000	400.000	
4	Chi thiết kế mẫu mã, in bao bì của sản phẩm, tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm	240.000		240.000
5	Tổ chức nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ tổ chức nông dân và các tổ HTX	60.000		60.000
6	Đầu tư nghiên cứu thực nghiệm nuôi trồng các loại nấm cao cấp có giá trị cao như: nấm kim châm, đùi gà, đầu khi ...	100.000		100.000
Tổng (1+2+3+4+5+6)		1.000.000	600.000	400.000

Handwritten signature